

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳ Châu, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Số: 48/2020/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - NGHỆ AN

Căn cứ vào các điều 212, 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản hòa giải thành đều được lập ngày 06/8/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lữ Thị Th**, sinh năm 2000.

2. Anh **Quang Văn D**, sinh năm 1996.

Đều trú tại: Bản HT2, xã CT, huyện QC, tỉnh NA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CT, huyện QC, tỉnh NA vào ngày 03/5/2018, quan hệ hôn nhân của chị Th và anh D là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau. Hiện nay không ai còn quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau nữa. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D.

[2] Về con chung: Chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D có một con chung tên là Quang Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/9/2017. Ngoài ra không ai có con riêng và cũng không nhận nuôi con nuôi. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở cùng với anh Quang Văn D. Để không làm ảnh hưởng và xáo trộn cuộc sống của con chung cũng như phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung. Cần công nhận sự thỏa thuận của các bên, giao con chung cho anh Quang Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lữ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D mỗi tháng 1.000.000^d (Một triệu đồng) đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D thỏa thuận, chị Th sẽ chịu toàn bộ lệ phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị Th và anh Quang Văn D.

- Về con chung: Giao con chung là Quang Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 03/9/2017 cho anh Quang Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Lữ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D mỗi tháng 1.000.000^d (Một triệu đồng), thi hành kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Lữ Thị Th được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lữ Thị Th phải chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí Ly hôn sơ thẩm và 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị Lữ Thị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QC theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001688 ngày 05/8/2020. Chị Lữ Thị Th đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện QC;
- UBND xã CT;
- Phòng GĐKT-THAHS TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS huyện QC;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Dũng